TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 603/2019/QĐST- HNGĐ	*Dĩ An, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 839/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Cao Thị L, sinh năm 1990; thường trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; thường trú: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số 100, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị L và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn. (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 30/2012 ngày 14/3/2012 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp).

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn C giao con chung Nguyễn Cao Quang H, sinh ngày 16/7/2012 cho chị Cao Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Cao Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì anh Nguyễn Văn Chuột còn phải thanh toán cho chị Cao Thị L tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn anh Nguyễn Văn Chuột và chị Cao Thị L có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Cao Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Nguyễn Văn C và chị Cao Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn C và chị Cao Thị L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029140 ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Phan Thị Hiền